

Bắc Ninh, ngày 30 tháng 9 năm 2026

Số: 1633/BVSNBNS2-VTTBYT
V/v: Đề nghị báo giá: Mua sắm vật
tư, dụng cụ bổ sung, thay thế các bộ
dụng cụ phục vụ hoạt động thường
xuyên của Bệnh viện

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Sản – Nhi Bắc Ninh số 2 có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho dự toán: Mua sắm vật tư, dụng cụ bổ sung, thay thế các bộ dụng cụ phục vụ hoạt động thường xuyên của Bệnh viện với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Sản - Nhi Bắc Ninh số 2, đường Huyền Quang, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh.

2. Thông tin liên hệ của bộ phận nhận báo giá: Phòng Vật tư-Thiết bị y tế, Bệnh viện Sản – Nhi Bắc Ninh số 2, số điện thoại: 0839.550.111

3. Cách thức tiếp nhận báo giá: Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia

4. Thời gian tiếp nhận báo giá: Ngay sau khi phát hành yêu cầu báo giá thành công trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

Các báo giá nhận được sau thời điểm quy định trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực tối thiểu của báo giá: 90 ngày kể từ kết thúc thời hạn tiếp nhận báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hóa (*Chi tiết theo Phụ lục đính kèm*).

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Bệnh viện Sản - Nhi Bắc Ninh số 2, đường Huyền Quang, phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Trong 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tạm ứng: Không tạm ứng

- Thanh toán hợp đồng: Bằng chuyển khoản vào tài khoản của Bên bán tại ngân hàng.

- Thời hạn thanh toán: Sau khi hoàn thành việc bàn giao hàng hóa, dịch vụ theo hợp đồng và 2 bên đã ký biên bản nghiệm thu bàn giao, thời hạn thanh toán không quá 30 ngày.

5. Các thông tin khác (nếu có): Yêu cầu đơn vị báo giá cung cấp tài liệu chứng minh về Đặc trưng thông số kỹ thuật cơ bản.

Đề nghị các nhà cung cấp tại Việt Nam báo giá theo Mẫu báo giá tại Phụ lục 02 đính kèm.

Bệnh viện Sản - Nhi Bắc Ninh số 2 xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Ban Giám đốc Bệnh viện;
- Phòng KHTH (đăng tải trên website của bệnh viện)
- Phòng TCKT (đăng tải lên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia);
- Lưu VT, VTTBYT.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hoài Nam

Phụ lục 01
DANH MỤC ĐỀ NGHỊ LẤY BẢO GIÁ
(Kèm theo công văn: 1633/BVSNBNS2-VTTBYT ngày 30 tháng 9 năm 2026)

STT	Tên hàng hoá	Đặc trưng thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
1	Ăng cơ cong có răng dài 25cm	Kích thước: 25cm (Panh hình tim cong) Sai số kích thước $\pm 5\%$ Chất liệu: Thép không gỉ. Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: ISO 13485, ISO 9001, CE Năm sản xuất thiết bị: 2025 trở về sau. Mới 100%	Cái	24	
2	Ăng cơ thẳng có răng dài 25cm	Panh hình tim thẳng 25cm. Kích thước: 25cm Sai số kích thước $\pm 5\%$ Chất liệu: Thép không gỉ. Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: ISO 13485, ISO 9001, CE. Năm sản xuất thiết bị: 2025 trở về sau. Mới 100%	Cái	46	
3	Hộp bông phi 8	Kích thước: Đường kính 7,5cm, Chiều cao 6cm Sai số kích thước $\pm 5\%$ Chất liệu: Thép không gỉ. Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: ISO 9001, ISO 13485, ISO 14971, CE. Năm sản xuất: 2025 trở về sau. Mới 100%	Cái	58	
4	Hộp tròn phi 17	Kích thước: Đường kính 17cm, Chiều cao 13cm Sai số kích thước $\pm 5\%$ Chất liệu: Thép không gỉ. Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: ISO 9001, ISO 13485, ISO 14971, CE. Năm sản xuất: 2025 trở về sau. Mới 100%	Cái	10	

5	Hộp tròn phi 30	Kích thước: Đường kính 30cm, Chiều cao 20cm Sai số kích thước $\pm 5\%$ Chất liệu: Thép không gỉ. Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: ISO 9001, ISO 13485, ISO 14971, CE. Năm sản xuất: 2025 trở về sau. Mới 100%	Cái	15	
6	Hộp tròn phi 24	Kích thước: Đường kính 24cm, Chiều cao 16cm Sai số kích thước $\pm 5\%$ Chất liệu: Thép không gỉ. Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: ISO 9001, ISO 13485, ISO 14971, CE. Năm sản xuất: 2025 trở về sau. Mới 100%	Cái	30	
7	Kéo cong đầu nhọn 12cm	Kích thước: 12cm Sai số kích thước $\pm 5\%$ Chất liệu: Thép không gỉ. Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: ISO 13485, ISO 9001, CE. Năm sản xuất thiết bị: 2025 trở về sau. Mới 100%	Cái	5	
8	Kéo cong đầu nhọn 18cm	Kích thước: 18cm, hai đầu mũi nhọn Sai số kích thước $\pm 5\%$ Chất liệu: Thép không gỉ. Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: ISO 13485, ISO 9001, CE. Năm sản xuất thiết bị: 2025 trở về sau. Mới 100%	Cái	85	
9	Kéo cong đầu tù 18cm	Kích thước: 18cm, Hai đầu mũi tù Sai số kích thước $\pm 5\%$ Chất liệu: Thép không gỉ. Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: ISO 13485, ISO 9001, CE. Năm sản xuất thiết bị: 2025 trở về sau. Mới 100%	Cái	4	

10	Kéo thẳng đầu nhọn 12cm	Kích thước: 12cm, thẳng hai đầu nhọn Sai số kích thước $\pm 5\%$ Chất liệu: Thép không gỉ. Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: ISO 13485, ISO 9001, CE. Năm sản xuất thiết bị: 2025 trở về sau. Mới 100%	Cái	40	
11	Kéo thẳng đầu nhọn 16cm	Kích thước: 16cm, thẳng hai đầu nhọn Sai số kích thước $\pm 5\%$ Chất liệu: Thép không gỉ. Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: ISO 13485, ISO 9001, CE. Năm sản xuất thiết bị: 2025 trở về sau. Mới 100%	Cái	10	
12	Kéo thẳng đầu tù 18cm	Kích thước: 18cm, thẳng hai đầu tù Sai số kích thước $\pm 5\%$ Chất liệu: Thép không gỉ. Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: ISO 13485, ISO 9001, CE. Năm sản xuất thiết bị: 2025 trở về sau. Mới 100%	Cái	108	
13	Kẹp cổ tử cung	Kẹp cổ tử cung (buzi) Kích thước: 25cm Sai số kích thước $\pm 5\%$ Chất liệu: Thép không gỉ. Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: ISO 13485, ISO 9001, CE. Năm sản xuất thiết bị: 2025 trở về sau. Mới 100%	Cái	42	
14	Kìm mang kim 16cm	Kích thước: 16cm Sai số kích thước $\pm 5\%$ Chất liệu: Thép không gỉ. Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: ISO 13485, ISO 9001, CE. Năm sản xuất thiết bị: 2025 trở về sau. Mới 100%	Cái	10	

15	Kìm mang kim 18cm	Kích thước: 18cm Sai số kích thước $\pm 5\%$ Chất liệu: Thép không gỉ. Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: ISO 13485, ISO 9001, CE. Năm sản xuất thiết bị: 2025 trở về sau. Mới 100%	Cái	13	
16	Nĩa có mẫu 18cm	Kích thước: 18cm, 1x2 răng Sai số kích thước $\pm 5\%$ Chất liệu: Thép không gỉ. Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: ISO 13485, ISO 9001, CE. Năm sản xuất thiết bị: 2025 trở về sau. Mới 100%	Cái	70	
17	Nĩa không mẫu 18cm	Kích thước: Nĩa dài 18cm Sai số kích thước $\pm 5\%$ Chất liệu: Thép không gỉ. Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: ISO 13485, ISO 9001, CE. Năm sản xuất thiết bị: 2025 trở về sau. Mới 100%	Cái	120	
18	Pank sắt khuôn đầu rùa 25cm	Kẹp bông băng loại thẳng Kích thước: 25cm Sai số kích thước $\pm 5\%$ Chất liệu: Thép không gỉ. Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: ISO 13485, ISO 9001, CE. Năm sản xuất thiết bị: 2025 trở về sau. Mới 100%	Cái	46	
19	Pank cong có mẫu 16cm	Kích thước: 16cm, đầu cong 1x2 răng Sai số kích thước $\pm 5\%$ Chất liệu: Thép không gỉ. Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: ISO 13485, ISO 9001, CE. Năm sản xuất thiết bị: 2025 trở về sau. Mới 100%	Cái	15	

20	Pank cong không mẫu 12,5cm	Kích thước: 12,5cm, kẹp đầu cong Sai số kích thước $\pm 5\%$ Chất liệu: Thép không gỉ. Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: ISO 13485, ISO 9001, CE. Năm sản xuất thiết bị: 2025 trở về sau. Mới 100%	Cái	20	
21	Pank cong không mẫu 16cm	Kích thước: 16cm, kẹp đầu cong Sai số kích thước $\pm 5\%$ Chất liệu: Thép không gỉ. Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: ISO 13485, ISO 9001, CE. Năm sản xuất thiết bị: 2025 trở về sau. Mới 100%	Cái	15	
22	Pank cong không mẫu 18cm	Kích thước: 18cm, kẹp đầu cong Sai số kích thước $\pm 5\%$ Chất liệu: Thép không gỉ. Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: ISO 13485, ISO 9001, CE. Năm sản xuất thiết bị: 2025 trở về sau. Mới 100%	Cái	15	
23	Pank thẳng có mẫu 18cm	Kích thước: 18cm, kẹp thẳng, 1x2 răng Sai số kích thước $\pm 5\%$ Chất liệu: Thép không gỉ. Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: ISO 13485, ISO 9001, CE. Năm sản xuất thiết bị: 2025 trở về sau. Mới 100%	Cái	60	
24	Pank thẳng không mẫu 18cm	Kích thước: 18cm, kẹp thẳng Sai số kích thước $\pm 5\%$ Chất liệu: Thép không gỉ. Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: ISO 13485, ISO 9001, CE. Năm sản xuất thiết bị: 2025 trở về sau. Mới 100%	Cái	50	

25	Trụ cắm pank	Kích thước: Đường kính ống 5cm, Chiều cao 14cm Sai số kích thước $\pm 5\%$ Chất liệu: Thép không gỉ. Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: ISO 9001, ISO 13485, ISO 14971, CE. Năm sản xuất: 2025 trở về sau. Mới 100%	Cái	65	
26	Van âm đạo loại nhỏ	Vam Kristeller, (Vam âm đạo 1 đầu) Kích thước: 105x240 mm Sai số kích thước $\pm 5\%$ Chất liệu: Thép không gỉ. Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: ISO 13485, ISO 9001, CE. Năm sản xuất thiết bị: 2025 trở về sau. Mới 100%	Cái	42	
27	Nĩa không mẫu 25cm	Kích thước: 25cm Sai số kích thước $\pm 5\%$ Chất liệu: Thép không gỉ. Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: ISO 13485, ISO 9001, CE. Năm sản xuất thiết bị: 2025 trở về sau. Mới 100%	Cái	14	
28	Khay quả đậu sâu	Kích thước: Chiều dài 25cm, Chiều rộng 11.5cm, Chiều cao 3,5cm Sai số kích thước $\pm 5\%$ Chất liệu: Thép không gỉ. Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: ISO 9001, ISO 13485, ISO 14971, CE. Năm sản xuất: 2025 trở về sau. Mới 100%	Cái	15	
29	Bát to phi 15/24	Kích thước: Đường kính 15cm ($\pm 5\%$) Chiều cao 5cm ($\pm 5\%$) Chất liệu: Thép không gỉ. Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: ISO 9001, ISO 13485, ISO 14971, CE. Năm sản xuất: 2025 trở về sau. Mới 100%	Cái	2	

30	Móc vòng	Kích thước: 24 cm Sai số kích thước $\pm 5\%$ Chất liệu: Thép không gỉ. Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: ISO 13485, ISO 9001, CE. Năm sản xuất thiết bị: 2025 trở về sau. Mới 100%	Cái	3	
31	Safit răng chuột dài 18cm	Kích thước: 18cm Sai số kích thước $\pm 5\%$ Chất liệu: Thép không gỉ. Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: ISO 13485, ISO 9001, CE. Năm sản xuất thiết bị: 2025 trở về sau. Mới 100%	Cái	3	
32	Hộp bông phi 10	Hộp có nắp, đường kính $\leq 10\text{cm}$, chiều cao $\leq 7\text{cm}$ Sai số kích thước $\pm 5\%$ Chất liệu: Thép không gỉ. Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: ISO 9001, ISO 13485, ISO 14971, CE. Năm sản xuất: 2025 trở về sau. Mới 100%	Cái	6	
33	Hộp bông phi 7	Kích thước: Đường kính 7,5cm, Chiều cao 5cm Sai số kích thước $\pm 5\%$ Chất liệu: Thép không gỉ. Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: ISO 9001, ISO 13485, ISO 14971, CE. Năm sản xuất: 2025 trở về sau. Mới 100%	Cái	3	
34	Kìm mang kim dài 18cm	Kích thước: 18cm Sai số kích thước $\pm 5\%$ Chất liệu: Thép không gỉ. Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: ISO 9001, ISO 13485, ISO 14971, CE. Năm sản xuất: 2025 trở về sau. Mới 100%	Cái	67	

35	Kìm sinh thiết	Kích thước: 28cm Sai số kích thước $\pm 5\%$ Chất liệu: Thép không gỉ. Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: ISO 13485, ISO 9001, CE. Năm sản xuất thiết bị: 2025 trở về sau. Mới 100%	Cái	3	
36	Mỏ vệt cỡ trung	Kích thước lưỡi khoảng: 95x35mm Sai số kích thước $\pm 5\%$ Chất liệu: Thép không gỉ. Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: ISO 13485, ISO 9001, CE. Năm sản xuất thiết bị: 2025 trở về sau. Mới 100%	Cái	120	
37	Mỏ vệt cánh bướm	Kích thước: 30x95mm; 1.2x3.7 inch Sai số kích thước $\pm 5\%$ Chất liệu: Thép không gỉ. Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: TCVNISO9001:2015/ISO 9001:2015. Năm sản xuất thiết bị: 2025 trở về sau. Mới 100%	Cái	8	
38	Thước đo buồng tử cung	Kích thước: 31cm Sai số kích thước $\pm 5\%$ Chất liệu: Thép không gỉ. Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: ISO 13485, ISO 9001, CE. Năm sản xuất thiết bị: 2025 trở về sau. Mới 100%	Cái	58	
Cộng khoản					38 khoản

Phụ lục 02
BIỂU MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo công văn: 1633/BVSNBNS2-VTTBYT ngày 30 tháng 9 năm 2026)

CÔNG TY:

Số giấy đăng ký kinh doanh: Ngày cấp: Nơi cấp:

Mã số thuế: Điện thoại:.....Email:

Địa chỉ:

Tài khoản:

Người liên hệ:

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Sản - Nhi Bắc Ninh số 2

STT	Tên hàng hóa	Đặc trưng thông số kỹ thuật cơ bản	Ký mã hiệu	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1									
2									
...									

Giá trên đã bao gồm toàn bộ các khoản thuế, phí, lệ phí (nếu có) và toàn bộ các chi phí để thực hiện gói thầu... Bên Bệnh viện không phải trả thêm bất kỳ khoản chi phí nào.

Báo giá có hiệu lực trong vòng 90 ngày kể từ ngày báo giá.

Hàng hóa giao tại đơn vị sử dụng

..., ngày tháng năm.....

ĐẠI DIỆN CÔNG TY